

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-	34.0%

DT thuần	2024		
	116	YoY ▼ 33.0 ▼ 21.7%	
	tỷ VNĐ		

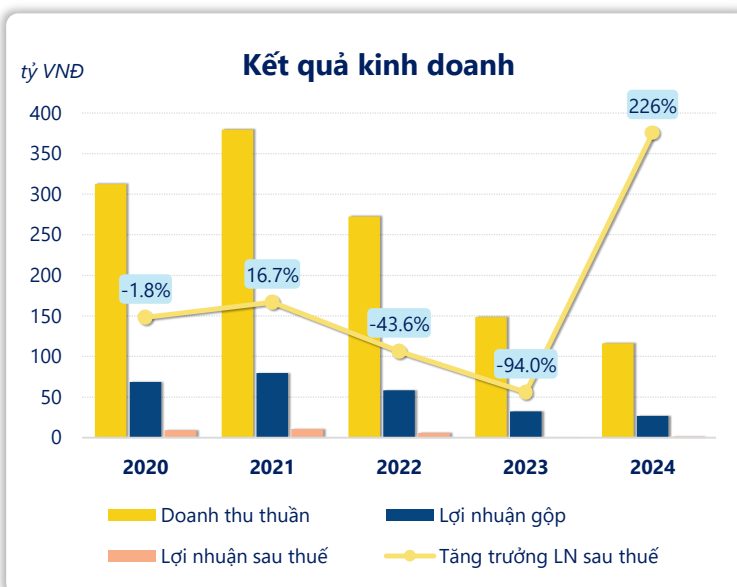
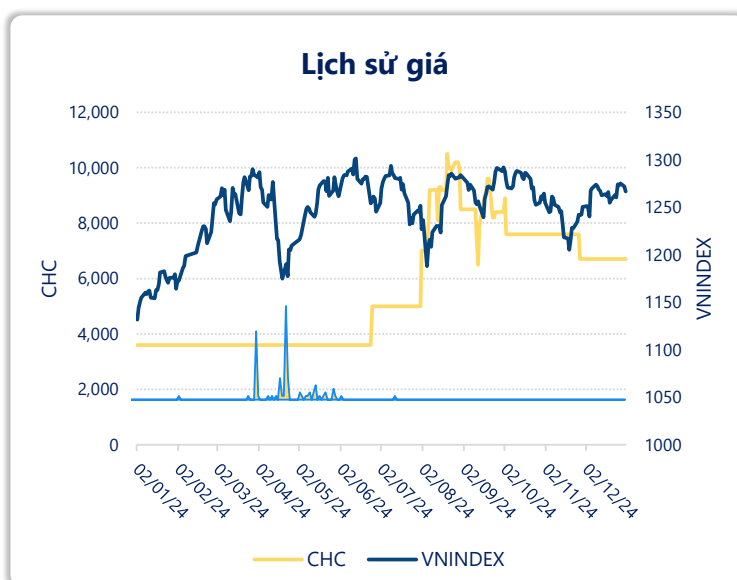
LN gộp	2024		
	26.9	YoY ▼ 5.40 ▼ 16.6%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	1.61	YoY ▲ 1.63 ▲ 6817%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	1.19	YoY ▲ 0.83 ▲ 226%	
	tỷ VNĐ		

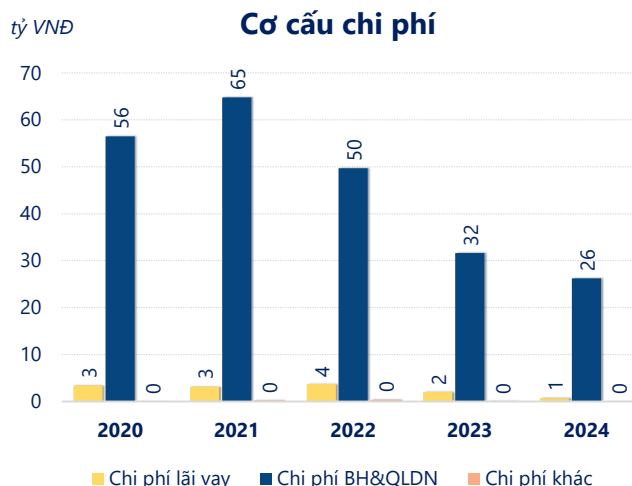
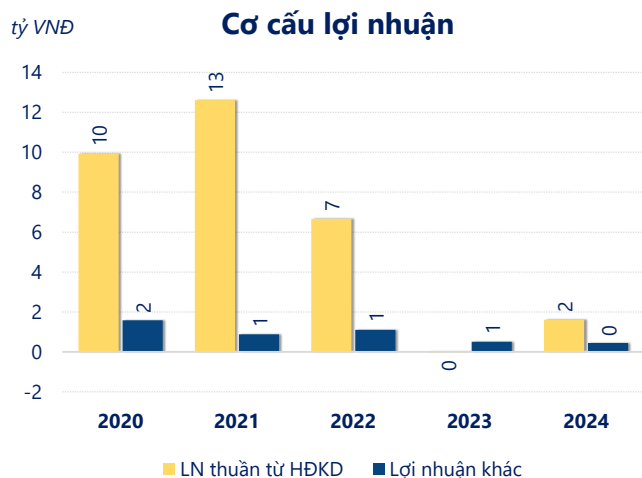
ROE	2024		
	1.4%	+/- YoY ▲ 1.0%	

ROA	2024		
	1.0%	+/- YoY ▲ 0.8%	



Năm **2024**, **CHC** ghi nhận doanh thu thuần **116.4** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1.19** tỷ đồng, lần lượt **giảm 21.7%** và **tăng 226%** so với năm trước.

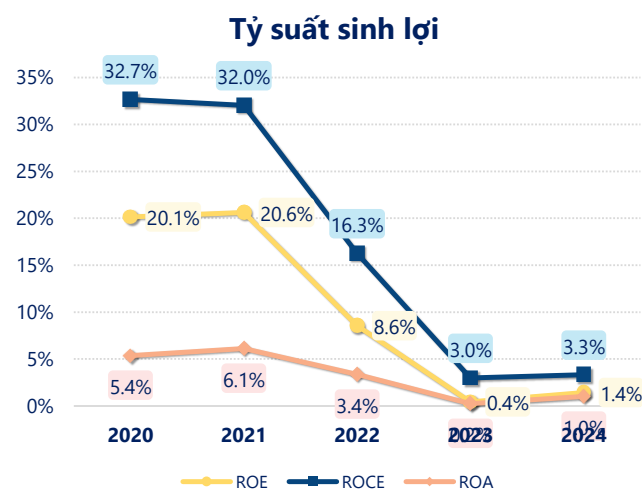
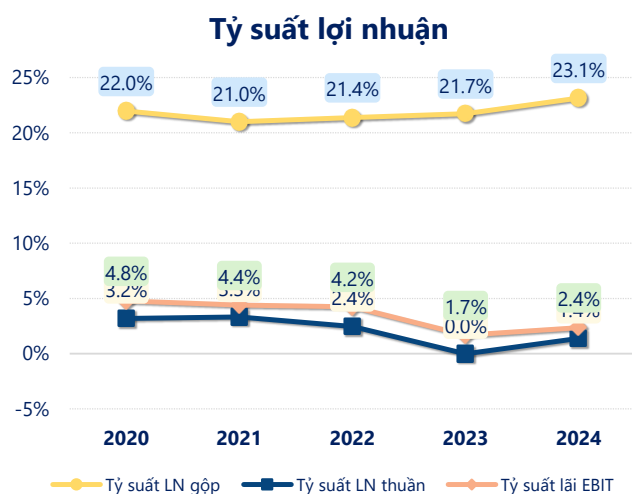
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm **2024**, **CHC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.61** tỷ đồng, **tăng lên 1.63** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (6.16 tỷ đồng) là 4.55 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.70** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **26.24** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.04** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CHC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.43%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



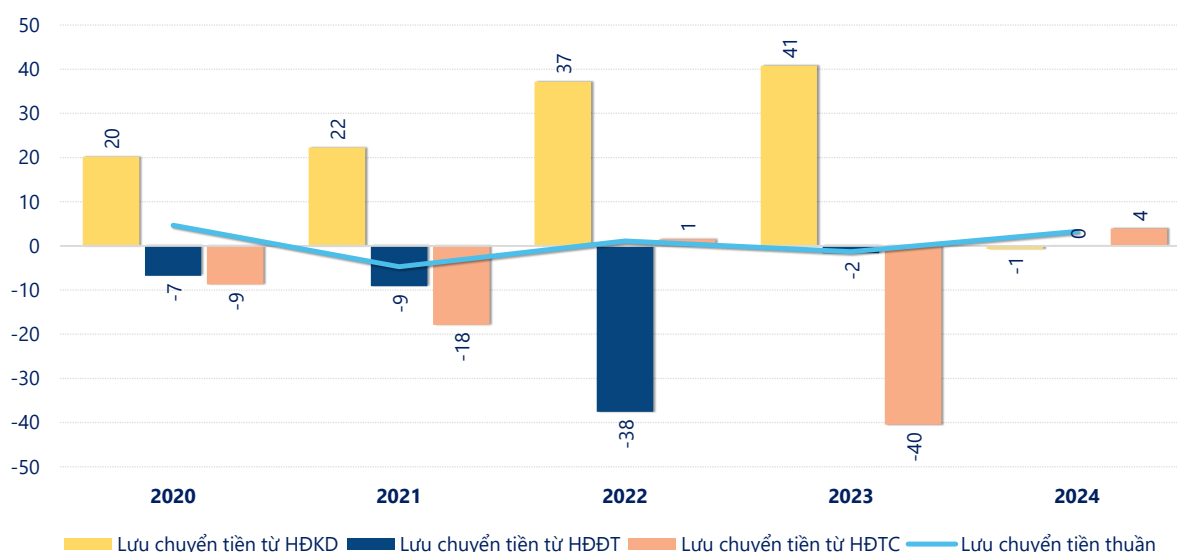
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	312	380	272	149	116
Giá vốn hàng bán	244	300	214	116	89.5
Lợi nhuận gộp	68.6	79.7	58.2	32.3	26.9
Doanh thu HĐTC	1.59	1.75	3.16	1.64	1.78
Chi phí TC	3.83	4.08	5.07	2.36	0.87
Chi phí lãi vay	3.39	3.18	3.73	2.01	0.70
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	36.1	40.5	24.0	11.2	10.2
Chi phí QLDN	20.3	24.2	25.7	20.4	16.1
LN thuần từ HĐKD	9.93	12.6	6.67	-0.02	1.61
Lợi nhuận khác	1.59	0.88	1.11	0.50	0.45
LN trước thuế	11.5	13.5	7.78	0.48	2.06
Lợi nhuận sau thuế	9.19	10.7	6.06	0.36	1.19
LNST của CĐ cty mẹ	9.19	10.7	6.06	0.36	1.19

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CHC bằng **3.25** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-1.31 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.70** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **3.94** tỷ đồng.